

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 624/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28/5/2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vương Tấn Độ.

2. Ông Nguyễn Ngọc Thư.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1437/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 110/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị L. Sinh năm 1977. Thường trú: XX Đường số 18B, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: YY Mã Lò, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Bùi Anh D. Sinh năm 1972. Thường trú: XX Đường số 18B, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: YY Mã Lò, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn, bà Huỳnh Thị L thì bà và ông Bùi Anh D tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 119, quyền 1/P3, do Ủy ban nhân dân Phường 3, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/12/2000.

Trong quá trình chung sống có những vấn đề mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Hai bên đã có cố gắng hàn gắn nhưng không được. Nay nhận thấy mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, tình cảm đôi bên không còn nên bà Huỳnh Thị L yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Anh D.

Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Thị Huyền T, sinh ngày

06/11/2000, đã trưởng thành; và con tên Bùi Huỳnh An K, sinh ngày 31/10/2013. Bà Huỳnh Thị L yêu cầu giao con chung tên Bùi Huỳnh An K cho bà nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Bùi Anh D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, và nợ chung: Không có.

Bị đơn, ông Bùi Anh D đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt tại các Phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 27/02/2024 và ngày 09/4/2024.

Tòa án đã thu thập chứng cứ:

Theo xác minh của Công an phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29/02/2024 thì ông Bùi Anh D thực tế cư trú tại 404 Mã Lò, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo văn bản tham khảo ý kiến của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04/3/2024, thì Ủy ban không có thông tin về tình trạng hôn nhân của bà Huỳnh Thị L và ông Bùi Anh D.

Bà Huỳnh Thị L đã nộp Bản tự khai ngày 12/01/2024 và Đơn xin vắng mặt ngày 10/4/2024, xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xin vắng mặt tại các phiên tòa của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa, ông Bùi Anh D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ các quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn đã chấp hành các quy định tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành các quy định về tố tụng dân sự. Vụ án đảm bảo quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:* Xét đơn xin ly hôn của bà Huỳnh Thị L cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn”; bị đơn là ông Bùi Anh D có nơi cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Trước khi mở phiên tòa, bà Huỳnh Thị L có đơn xin vắng mặt, ông Bùi Anh D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị L và ông Bùi Anh D.

[3] *Về nội dung*: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị L đối với ông Bùi Anh D, qua lời trình bày của bà thì trong quá trình chung sống, vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nay bà Huỳnh Thị L vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn. Ông Bùi Anh D đã được triệu tập hợp lệ để hòa giải và mở phiên tòa nhưng đều vắng mặt, nên Tòa án không ghi được ý kiến của ông Bùi Anh D.

Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị L và ông Bùi Anh D không có sự hợp tác, không còn khả năng để hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị L.

[4] *Về con chung*: Bà Huỳnh Thị L xác định vợ chồng có 02 con chung tên Bùi Thị Huyền T, sinh ngày 06/11/2000, đã trưởng thành; và con tên Bùi Huỳnh An K, sinh ngày 31/10/2013. Yêu cầu giao con chung tên Bùi Huỳnh An K cho bà Huỳnh Thị L nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Bùi Anh D cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: Ông Bùi Anh D không có mặt tại Tòa án để xác định ý kiến, nên yêu cầu của bà Huỳnh Thị L được chấp nhận. Giao con chung tên Bùi Huỳnh An K cho bà Huỳnh Thị L nuôi dưỡng, bà Huỳnh Thị L không yêu cầu ông Bùi Anh D cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Huỳnh Thị L xác định về tài sản chung và nợ chung: Không có; Ông Bùi Anh D vắng mặt, không ghi được ý kiến, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] *Về án phí*: Bà Huỳnh Thị L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là phù hợp quy định của pháp luật, nên thống nhất.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 19, Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

I. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị L được ly hôn ông Bùi Anh D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 119, quyển 1/P3, do Ủy ban nhân dân Phường 3, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/12/2000 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao con chung tên Bùi Huỳnh An K, sinh ngày 31/10/2013 cho bà Huỳnh Thị L nuôi dưỡng, bà Huỳnh Thị L không yêu cầu ông Bùi Anh D cấp dưỡng nuôi con.

Người không nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi quyền nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị L xác định về tài sản chung và nợ chung: Không có; Ông Bùi Anh D vắng mặt, không ghi được ý kiến; Nên không xét.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0027195 ngày 28/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

II. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Bình Tân;
- CCTHADS Q. Bình Tân;
- UBND P.3 Q. Tân Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Phong

